

DANH SÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP XÃ
(kèm theo Thông báo số 45/TB-TTPVHCC, ngày 17/11/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
1	2.001621.000.00.00.H35	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
2	1.010825.000.00.00.H35	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
3	2.002644.000.00.00.H35	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
4	1.012888.000.00.00.H35	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã
5	1.013232.000.00.00.H35	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã
6	1.013855.H35	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
7	1.014259.H35	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (cấp Xã)	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
8	1.001612.000.00.00.H35	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
9	2.000720.000.00.00.H35	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
10	1.004873.000.00.00.H35	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
11	1.004837.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký giám hộ	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
12	1.001193.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký khai sinh	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
13	1.000894.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký kết hôn	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
14	2.001211.000.00.00.H35	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã
15	2.001212.000.00.00.H35	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã
16	2.001214.000.00.00.H35	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã
17	2.001215.000.00.00.H35	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã
18	2.001217.000.00.00.H35	Đồng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã
19	2.001218.000.00.00.H35	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã
20	2.001659.000.00.00.H35	Xóa đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
21	1.003930.000.00.00.H35	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
22	1.003970.000.00.00.H35	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
23	1.004002.000.00.00.H35	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
24	2.001711.000.00.00.H35	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
25	1.004036.000.00.00.H35	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
26	1.004088.000.00.00.H35	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
27	1.003658.000.00.00.H35	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã
28	2.001921.000.00.00.H35	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin công động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã
29	1.005090.000.00.00.H35	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	Thi, tuyển sinh (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
30	1.000711.000.00.00.H35	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
31	1.000713.000.00.00.H35	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
32	1.000715.000.00.00.H35	Cấp Chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Kiểm định chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
33	1.000691.000.00.00.H35	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
34	1.000288.000.00.00.H35	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
35	1.000280.000.00.00.H35	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
36	1.001714.000.00.00.H35	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
37	2.000286.000.00.00.H35	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác
38	2.000282.000.00.00.H35	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
39	2.000477.000.00.00.H35	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác
40	2.001157.000.00.00.H35	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác
41	2.001396.000.00.00.H35	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác
42	1.003434.000.00.00.H35	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
43	2.001942.000.00.00.H35	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Trẻ em (Bộ Y tế)	Cấp Xã
44	1.004946.000.00.00.H35	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	Trẻ em (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
45	2.000884.000.00.00.H35	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã; Cơ quan khác
46	2.002165.000.00.00.H35	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	Bồi thường nhà nước (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
47	1.001029.000.00.00.H35	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
48	1.003622.000.00.00.H35	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Xã

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
49	2.001973.000.00.00.H35	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
50	1.005277.000.00.00.H35	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhân sáp nhập	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
51	1.004901.000.00.00.H35	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
52	1.005010.000.00.00.H35	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
53	2.001958.000.00.00.H35	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
54	1.004979.000.00.00.H35	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhân sáp nhập	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
55	1.004982.000.00.00.H35	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
56	1.005378.000.00.00.H35	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
57	2.002123.000.00.00.H35	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
58	1.005280.000.00.00.H35	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
59	1.004478.000.00.00.H35	Công bố mở cảng cá loại III	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
60	1.004498.000.00.00.H35	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
61	1.003956.000.00.00.H35	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
62	1.003471.000.00.00.H35	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
63	2.000575.000.00.00.H35	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
64	1.001266.000.00.00.H35	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
65	1.001570.000.00.00.H35	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
66	2.001023.000.00.00.H35	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
67	2.000497.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
68	2.000513.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
69	1.000893.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
70	2.000522.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
71	2.000547.000.00.00.H35	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
72	2.000554.000.00.00.H35	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
73	2.002189.000.00.00.H35	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
74	2.000748.000.00.00.H35	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
75	2.000756.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
76	1.001669.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
77	1.001766.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
78	2.000806.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
79	2.000528.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
80	1.006390.000.00.00.H35	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
81	1.006445.000.00.00.H35	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
82	1.006444.000.00.00.H35	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
83	1.001639.000.00.00.H35	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
84	1.004563.000.00.00.H35	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
85	1.004552.000.00.00.H35	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
86	2.001904.000.00.00.H35	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
87	1.001695.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
88	2.000779.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
89	2.001283.000.00.00.H35	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Xã
90	2.001270.000.00.00.H35	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Xã
91	2.001261.000.00.00.H35	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Kinh doanh khí (Bộ Công Thương)	Cấp Xã
92	2.000815.000.00.00.H35	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã; Cơ quan khác
93	1.004884.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
94	1.004772.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
95	1.005461.000.00.00.H35	Đăng ký lại khai tử	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
96	1.004746.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
97	2.000986.000.00.00.H35	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
98	1.004859.000.00.00.H35	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
99	1.004845.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
100	1.004827.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
101	1.000094.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
102	1.000110.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
103	1.000419.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
104	1.000593.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
105	1.003583.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
106	1.000656.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký khai tử	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
107	1.000689.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
108	1.001022.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
109	2.000913.000.00.00.H35	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
110	2.000927.000.00.00.H35	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
111	2.000942.000.00.00.H35	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
112	2.001035.000.00.00.H35	Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
113	2.001016.000.00.00.H35	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
114	2.001019.000.00.00.H35	Chứng thực di chúc	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
115	2.001406.000.00.00.H35	Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
116	2.000908.000.00.00.H35	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác
117	2.002080.000.00.00.H35	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	Hòa giải ở cơ sở (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
118	2.000930.000.00.00.H35	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	Hòa giải ở cơ sở (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
119	2.000950.000.00.00.H35	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	Hòa giải ở cơ sở (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
120	1.002211.000.00.00.H35	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	Hòa giải ở cơ sở (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
121	1.003440.000.00.00.H35	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
122	1.003446.000.00.00.H35	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
123	1.001653.000.00.00.H35	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Xã
124	1.001699.000.00.00.H35	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Xã
125	2.000206.000.00.00.H35	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	An toàn đập, hồ chứa thủy điện (Bộ Công Thương)	Cấp Xã
126	1.004082.000.00.00.H35	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích (Cấp Xã)	Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
127	1.000080.000.00.00.H35	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
128	2.000992.000.00.00.H35	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã; Cơ quan khác
129	2.001008.000.00.00.H35	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng	Chứng thực (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã; Cơ quan khác
130	1.005108.000.00.00.H35	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
131	1.005099.000.00.00.H35	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
132	1.003702.000.00.00.H35	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
133	1.001622.000.00.00.H35	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
134	2.002096.000.00.00.H35	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp xã	Công nghiệp địa phương (Bộ Công Thương)	Cấp Xã
135	2.000162.000.00.00.H35	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Xã
136	2.000150.000.00.00.H35	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Xã
137	2.000633.000.00.00.H35	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Xã
138	2.000629.000.00.00.H35	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Xã

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
139	1.001279.000.00.00.H35	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Xã
140	2.000620.000.00.00.H35	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Xã
141	2.000615.000.00.00.H35	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Xã
142	2.001240.000.00.00.H35	Cấp lại Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Xã
143	2.000181.000.00.00.H35	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước (Bộ Công Thương)	Cấp Xã
144	1.001662.000.00.00.H35	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	Tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
145	2.000355.000.00.00.H35	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Xã
146	2.001661.000.00.00.H35	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
147	2.001944.000.00.00.H35	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Trẻ em (Bộ Y tế)	Cấp Xã
148	1.004941.000.00.00.H35	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Trẻ em (Bộ Y tế)	Cấp Xã
149	2.001947.000.00.00.H35	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Trẻ em (Bộ Y tế)	Cấp Xã
150	1.004944.000.00.00.H35	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Trẻ em (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
151	2.001255.000.00.00.H35	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
152	2.000794.000.00.00.H35	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	Thể dục thể thao (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Xã
153	1.003596.000.00.00.H35	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (cấp xã)	Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
154	1.001731.000.00.00.H35	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Xã
155	1.000253.000.00.00.H35	Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam bằng Phiếu khai báo tạm trú	Quản lý xuất nhập cảnh (Bộ Công an)	Cấp Xã
156	2.001263.000.00.00.H35	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
157	2.002226.000.00.00.H35	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
158	2.002228.000.00.00.H35	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
159	1.008004.000.00.00.H35	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
160	2.002284.000.00.00.H35	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
161	2.001960.000.00.00.H35	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06) (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
162	1.007919.000.00.00.H35	Thẩm định thiết kế, dự toán công trình lâm sinh hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
163	2.002308.000.00.00.H35	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
164	2.002307.000.00.00.H35	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
165	1.004964.000.00.00.H35	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
166	1.003347.000.00.00.H35	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã.	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
167	2.001627.000.00.00.H35	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp.	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
168	1.002407.000.00.00.H35	Xét, cấp học bổng chính sách	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
169	1.008724.000.00.00.H35	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
170	1.008725.000.00.00.H35	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
171	1.008951.000.00.00.H35	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
172	1.008950.000.00.00.H35	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
173	2.002303.000.00.00.H35	Lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý	Bảo hiểm xã hội (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã
174	2.001300.000.00.00.H35	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	An toàn đập, hồ chứa thủy điện (Bộ Công Thương)	Cấp Xã
175	2.000635.000.00.00.H35	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
176	1.009444.000.00.00.H35	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã
177	1.009447.000.00.00.H35	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã
178	1.009452.000.00.00.H35	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã
179	1.009453.000.00.00.H35	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bên khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã
180	1.009454.000.00.00.H35	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã
181	1.009455.000.00.00.H35	Công bố hoạt động bên khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã
182	1.009465.000.00.00.H35	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã
183	1.001776.000.00.00.H35	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Xã
184	3.000182.000.00.00.H35	Tuyển sinh trung học cơ sở	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
185	2.001842.000.00.00.H35	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
186	2.002400.000.00.00.H35	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác
187	2.002402.000.00.00.H35	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác
188	2.002401.000.00.00.H35	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác
189	2.002403.000.00.00.H35	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Phòng, chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác
190	2.002363.000.00.00.H35	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
191	1.003005.000.00.00.H35	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
192	1.010092.000.00.00.H35	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
193	1.010091.000.00.00.H35	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
194	2.002409.000.00.00.H35	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	Giải quyết khiếu nại (Thanh tra Chính phủ)	Cấp Xã
195	2.002349.000.00.00.H35	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú ở khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	Nuôi con nuôi (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
196	1.010801.000.00.00.H35	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
197	1.010803.000.00.00.H35	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
198	1.010802.000.00.00.H35	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
199	1.010804.000.00.00.H35	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
200	1.010805.000.00.00.H35	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
201	1.010816.000.00.00.H35	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
202	1.010818.000.00.00.H35	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
203	1.010820.000.00.00.H35	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
204	1.010824.000.00.00.H35	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi tử trần	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
205	1.010830.000.00.00.H35	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
206	1.010810.000.00.00.H35	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
207	1.010811.000.00.00.H35	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
208	1.010812.000.00.00.H35	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
209	1.010814.000.00.00.H35	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
210	1.010815.000.00.00.H35	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
211	1.010817.000.00.00.H35	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
212	1.010819.000.00.00.H35	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
213	1.010821.000.00.00.H35	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
214	1.010829.000.00.00.H35	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
215	1.010833.000.00.00.H35	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã
216	2.002481.000.00.00.H35	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở.	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
217	2.002482.000.00.00.H35	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
218	2.002483.000.00.00.H35	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
219	1.010385.000.00.00.H35	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông (thực hiện tại cấp huyện)	Quản lý xuất nhập cảnh (Bộ Công an)	Cấp Xã
220	1.010386.000.00.00.H35	Trình báo mất hộ chiếu phổ thông (thực hiện tại cấp xã)	Quản lý xuất nhập cảnh (Bộ Công an)	Cấp Xã
221	1.010945.000.00.00.H35	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	Tiếp công dân (Thanh tra Chính phủ)	Cấp Xã
222	2.002501.000.00.00.H35	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	Xử lý đơn thư (Thanh tra Chính phủ)	Cấp Xã
223	1.010938.000.00.00.H35	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Xã
224	1.010940.000.00.00.H35	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Xã
225	1.010939.000.00.00.H35	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Xã
226	1.010941.000.00.00.H35	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	Phòng, chống tệ nạn xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Xã
227	1.010736.000.00.00.H35	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (cấp xã) (1.010736)	Môi trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
228	1.011471.000.00.00.H35	Phê duyệt Phương án khai thác gỗ, thực vật rừng ngoài gỗ loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
229	2.002516.000.00.00.H35	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
230	1.011609.000.00.00.H35	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
231	1.011606.000.00.00.H35	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
232	1.011607.000.00.00.H35	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
233	1.011608.000.00.00.H35	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm	Giảm nghèo (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
234	1.012084.000.00.00.H35	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	Gia đình (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Xã
235	1.012085.000.00.00.H35	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	Gia đình (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Xã
236	1.012222.000.00.00.H35	Công nhận người có uy tín	Công tác dân tộc (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Xã
237	1.012223.000.00.00.H35	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	Công tác dân tộc (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Xã
238	3.000250.000.00.00.H35	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
239	1.012299.000.00.00.H35	Thủ tục thi tuyển Viên Chức (Nghị định số 85/2023/NĐ-CP)	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã
240	1.012301.000.00.00.H35	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã
241	1.012300.000.00.00.H35	Thủ tục xét tuyển Viên chức (85/2023/NĐ-CP)	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã
242	2.002620.000.00.00.H35	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Bộ Công Thương)	Cấp Xã
243	1.012531.000.00.00.H35	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
244	1.012533.000.00.00.H35	Tuyển chọn Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự	Tổ chức, cán bộ (Bộ Công an)	Cấp Xã

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
245	1.012538.000.00.00.H35	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ	Chính sách (Bộ Công an)	Cấp Xã
246	1.012537.000.00.00.H35	Giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ	Chính sách (Bộ Công an)	Cấp Xã
247	1.012568.000.00.00.H35	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý (Bộ Công Thương)	Cấp Xã
248	1.012569.000.00.00.H35	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý (Bộ Công Thương)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
249	1.012694.000.00.00.H35	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
250	1.012695.000.00.00.H35	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
251	1.012592.000.00.00.H35	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Xã
252	1.012591.000.00.00.H35	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ BỔ SUNG HOẠT ĐỘNG TÍN NGƯỠNG (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Xã
253	1.012590.000.00.00.H35	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Xã
254	1.012585.000.00.00.H35	THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA NHÓM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Xã
255	1.012584.000.00.00.H35	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG TRONG ĐỊA BÀN MỘT XÃ (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Xã
256	1.012582.000.00.00.H35	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM SINH HOẠT TÔN GIÁO TẬP TRUNG ĐẾN ĐỊA BÀN XÃ KHÁC (CẤP XÃ)	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Xã
257	2.002636.000.00.00.H35	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã
258	2.002640.000.00.00.H35	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã
259	2.002641.000.00.00.H35	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã
260	2.002642.000.00.00.H35	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
261	2.002643.000.00.00.H35	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
262	2.002635.000.00.00.H35	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã
263	2.002637.000.00.00.H35	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã
264	2.002638.000.00.00.H35	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Xã
265	2.002639.000.00.00.H35	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
266	2.002645.000.00.00.H35	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
267	2.002649.000.00.00.H35	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
268	2.002650.000.00.00.H35	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
269	2.002646.000.00.00.H35	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
270	2.002648.000.00.00.H35	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
271	1.005377.000.00.00.H35	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
272	1.012812.000.00.00.H35	Hòa giải tranh chấp đất đai	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
273	1.012796.000.00.00.H35	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
274	1.012753.000.00.00.H35	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
275	1.012817.000.00.00.H35	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
276	1.012818.000.00.00.H35	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
277	1.012836.000.00.00.H35	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitơ lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
278	1.012837.000.00.00.H35	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập nuan de chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Chăn nuôi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
279	2.002668.000.00.00.H35	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
280	1.012922.000.00.00.H35	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
281	1.012994.000.00.00.H35	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Tài chính đất đai (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
282	1.012995.000.00.00.H35	Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư	Tài chính đất đai (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
283	1.012996.000.00.00.H35	Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ	Tài chính đất đai (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
284	3.000309.000.00.00.H35	Thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện các chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
285	3.000307.000.00.00.H35	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
286	3.000308.000.00.00.H35	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
287	1.012965.000.00.00.H35	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là <u>trung học cơ sở hoạt động giáo dục</u>	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
288	1.012961.000.00.00.H35	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
289	1.012962.000.00.00.H35	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
290	1.012963.000.00.00.H35	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	Giáo dục tiểu học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
291	1.012964.000.00.00.H35	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có <u>cấp học cao nhất là trung học cơ sở</u>	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
292	1.012968.000.00.00.H35	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
293	1.012969.000.00.00.H35	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
294	1.012970.000.00.00.H35	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	Giáo dục thường xuyên (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
295	1.012971.000.00.00.H35	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
296	1.012973.000.00.00.H35	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
297	1.012966.000.00.00.H35	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là <u>trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại</u>	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
298	1.012967.000.00.00.H35	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là <u>trung học cơ sở</u>	Giáo dục trung học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
299	1.012972.000.00.00.H35	Cho phép cơ sở giáo dục mầm non độc lập hoạt động trở lại	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
300	1.012974.000.00.00.H35	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	Giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
301	1.012975.000.00.00.H35	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	Các cơ sở giáo dục khác (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã
302	1.000963.000.00.00.H35	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
303	1.013040.000.00.00.H35	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã
304	1.013061.000.00.00.H35	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã
305	1.013229.000.00.00.H35	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và <u>nhà ở riêng lẻ</u>	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã
306	1.013227.000.00.00.H35	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và <u>nhà ở riêng lẻ</u>	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã
307	1.013228.000.00.00.H35	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và <u>nhà ở riêng lẻ</u>	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
308	1.013225.000.00.00.H35	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã
309	1.013226.000.00.00.H35	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã
310	1.000314.000.00.00.H35	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã
311	1.013274.000.00.00.H35	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã
312	3.000327.000.00.00.H35	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã
313	3.000326.000.00.00.H35	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
314	3.000325.000.00.00.H35	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
315	3.000323.000.00.00.H35	Đăng ký giám sát việc giám hộ	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
316	3.000322.000.00.00.H35	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	Hộ tịch (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
317	1.013314.000.00.00.H35	Xác nhận về điều kiện diện tích bình quân nhà ở để đăng ký thường trú vào chỗ ở do thuê, mượn, ở nhờ; nhà ở, đất ở không có tranh chấp quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở, không thuộc địa điểm không được đăng ký thường trú mới	Đăng ký, quản lý cư trú (Bộ Công an)	Cấp Xã
318	1.013313.000.00.00.H35	Xác nhận nơi thường xuyên đậu, đỗ; sử dụng phương tiện vào mục đích để ở	Đăng ký, quản lý cư trú (Bộ Công an)	Cấp Xã
319	1.006391.000.00.00.H35	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
320	1.004047.000.00.00.H35	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
321	1.001257.000.00.00.H35	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
322	3.000410.000.00.00.H35	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế	Quản lý công sản (Bộ Tài chính)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
323	2.002770.000.00.00.H35	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã; Cơ quan khác
324	2.002771.000.00.00.H35	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã; Cơ quan khác
325	1.013711.H35	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã
326	1.013713.H35	Công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã
327	1.013715.H35	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã
328	1.013717.H35	Quỹ tự giải thể	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã
329	1.013707.H35	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
330	1.013712.H35	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã
331	1.013702.H35	Công nhận ban vận động thành lập hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã
332	1.013714.H35	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã
333	1.013703.H35	Thành lập hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã
334	1.013704.H35	Báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã
335	1.013706.H35	Thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã
336	1.013708.H35	Hội tự giải thể	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã
337	1.013709.H35	Cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã
338	1.013710.H35	Hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã
339	1.013716.H35	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	Quản lý nhà nước về hội, quỹ (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã
340	1.013794.H35	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Xã
341	1.013792.H35	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Xã
342	1.013795.H35	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Xã
343	1.013791.H35	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	Văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Xã
344	1.013793.H35	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Xã
345	1.013725.H35	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh .	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã
346	1.013724.H35	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động .	Việc làm (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã
347	1.013750.H35	Thăm viếng mộ liệt sĩ.	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã
348	1.013749.H35	Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B,C,K trong thời kỳ chống mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đăng cử ở lại miền nam hoạt động sau hiệp định Giơnevơ năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
349	1.013734.H35	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết .	Quản lý lao động ngoài nước (Bộ Nội vụ)	Cấp Xã
350	1.005040.H35	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Hàng hải và đường thủy nội địa (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác
351	1.008603.H35	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	Quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước (Bộ Tài chính)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã
352	3.000468.H35	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp xã)	Văn bằng, chứng chỉ (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã; Cơ quan khác
353	3.000467.H35	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp xã)	Văn bằng, chứng chỉ (Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Cấp Xã; Cơ quan khác
354	1.013798.H35	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ GIANG ĐẠO NGOẠI ĐỊA BÀN PHỤ TRÁCH, CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỢP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ CHỨC TRONG MỘT XÃ	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Xã

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
355	1.013797.H35	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC CUỘC LỄ NGOÀI CƠ SỞ TÔN GIÁO, ĐỊA ĐIỂM HỌP PHÁP ĐÃ ĐĂNG KÝ CÓ QUY MÔ TỔ CHỨC Ở MỘT XÃ	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Xã
356	1.013796.H35	THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC, TỔ CHỨC ĐƯỢC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG Ở MỘT XÃ	Tín ngưỡng, tôn giáo (Dân tộc và Tôn giáo)	Cấp Xã
357	1.013967.H35	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
358	1.013953.H35	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
359	1.013965.H35	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích.	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
360	1.013949.H35	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
361	1.013952.H35	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư.	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
362	1.013962.H35	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
363	1.013950.H35	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
364	1.013978.H35	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
365	1.013979.H35	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thừa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
366	2.000424.H35	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	Hòa giải ở cơ sở (Bộ Tư pháp)	Cấp Xã
367	1.013768.H35	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp	Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
368	2.002396.H35	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	Giải quyết tố cáo (Thanh tra Chính phủ)	Cấp Xã
369	1.013997.H35	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	Thú y (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
370	1.005412.H35	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	Bảo hiểm (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
371	1.014028.H35	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Xã
372	1.014027.H35	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Bảo trợ xã hội (Bộ Y tế)	Cấp Xã
373	1.014035.H35	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
374	1.014034.H35	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
375	1.014111.H35	Thi tuyển công chức	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã
376	1.014113.H35	Xét tuyển công chức	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã
377	1.014116.H35	Tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Công chức, viên chức (Bộ Nội vụ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã
378	3.000502.H35	Thẩm định, phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu trong rừng đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
379	1.014161	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025-2030	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
380	1.014159.H35	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	Quy hoạch đô thị và nông thôn (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
381	1.014193.H35	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Bảo hiểm y tế (Bộ Y tế)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác
382	1.014158.H35	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Quy hoạch đô thị và nông thôn (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác
383	1.014156.H35	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Quy hoạch đô thị và nông thôn (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác
384	1.014155.H35	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Quy hoạch đô thị và nông thôn (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác
385	1.014157.H35	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Quy hoạch đô thị và nông thôn (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác
386	1.014258.H35	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản (cấp Xã)	Địa chất và khoáng sản (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã
387	1.014312.H35	Thủ tục thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Xã
388	1.014310.H35	Thủ tục hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Cấp Xã
389	1.014352.H35	Thủ tục tuyển chọn chuyên gia	Lao động (Bộ Nội vụ)	Cấp Bộ; Cấp Tỉnh; Cấp Xã; Cơ quan khác
390	1.014275.H35	Tổ chức kinh tế nhận chuyên nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.	Đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	Cấp Xã

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện
391	1.014359.H35	Giải quyết chế độ mai táng phi đôi với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm <u>nhiệm vụ quốc tế</u>	Người có công (Bộ Nội vụ)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
392	1.014371.H35	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Quỹ hợp tác xã) địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (Bộ Tài chính)	Cấp Xã
393	1.014468	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa <u>phương đang khai thác</u>	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã
394	1.014467	Thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa <u>phương đang khai thác</u>	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã